

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D15XDDB

**TÊN HỌC PHẦN: ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH
MÃ HỌC PHẦN : GLY - 291**

**HỌC KỲ 1
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1**

Ngày thi: 03/08/2010

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15					70	100			
1	152211699	NGUYỄN VĂN ĐƯỢC	D15XDDB	5			6					6	5.9	Nằm pháp Chèn			
2	152211700	NGUYỄN THÁI LAI	D15XDDB	8			5					5	5.5	Nằm pháp Nằm			
3	152211701	NGUYỄN KIM QUANG	D15XDDB	0			0					V	0.0	Khăng			
4	152211702	PHẠM VĂN CHUNG	D15XDDB	10			7					4	5.4	Nằm pháp Bấu			
5	152211703	BÙI SĨ NGUYỄN	D15XDDB	5			5					3	3.6	Ba pháp Sầu			
6	152211704	HỒ TUẤN NGUYỄN	D15XDDB	7			5					6	6.0	Sầu			
7	152211705	NGUYỄN QUÝ	D15XDDB	8			5					6	6.2	Sầu pháp Hai			
8	152211707	PHẠM VĂN THOẠI	D15XDDB	7			6					6	6.2	Sầu pháp Hai			
9	152211708	NGUYỄN PHAN THỤC ĐOAN	D15XDDB	8			9					6	6.8	Sầu pháp Tam			
10	152211709	NGUYỄN PHONG NHÂN	D15XDDB	10			5					6	6.5	Sầu pháp Nằm			
11	152211710	VÕ ĐÌNH LỆ	D15XDDB	5			6					4	4.5	Bấu pháp Nằm			
12	152211711	NGUYỄN DUY HÂN	D15XDDB	7			6					3	4.1	Bấu pháp Mất			
13	152211712	NGUYỄN CÔNG KHOA	D15XDDB	5			5					6	5.7	Nằm pháp Bấy			
14	152211713	TRẦN ĐĂNG HIẾU	D15XDDB	8			6					7	7.0	Bấy			
15	152211715	NGUYỄN NGỌC HÙNG	D15XDDB	10			6					7	7.3	Bấy pháp Ba			
16	152211716	ĐỖ TẤN NHON	D15XDDB	8			6					V	0.0	Khăng			
17	152211718	ĐINH NHƯ HUẤN	D15XDDB	7			5					6	6.0	Sầu			
18	152211719	LÊ THANH THẢO	D15XDDB	10			6					4	5.2	Nằm pháp Hai			
19	152211720	PHẠM HỮU TÌNH	D15XDDB	8			6					4	4.9	Bấu pháp Chèn			
20	152211721	NGUYỄN XUÂN TRIỀU	D15XDDB	8			7					6	6.5	Sầu pháp Nằm			
21	152211723	PHAN TRƯỜNG SƠN	D15XDDB	8			6					8	7.7	Bấy pháp Bấy			
22	152211724	LÊ TẤN SĨ	D15XDDB	8			7					6	6.5	Sầu pháp Nằm			
23	152211725	ĐẶNG XUÂN NHẬT	D15XDDB	7			5					6	6.0	Sầu			
24	152211727	LÊ VIỆT THẮNG	D15XDDB	5			5					V	0.0	Khăng			
25	152211728	TRƯƠNG QUANG BÌNH	D15XDDB	8			9					4	5.4	Nằm pháp Bấu			
26	152211729	NGUYỄN VĂN ĐÁCH	D15XDDB	7			5					9	8.1	Tam pháp Mất			
27	152211730	PHAN THỨC KHOA	D15XDDB	10			5					7	7.2	Bấy pháp Hai			
28	152211731	LÊ MINH TIẾN	D15XDDB	8			5					6	6.2	Sầu pháp Hai			
29	152211732	ĐẶNG ĐÌNH DŨNG	D15XDDB	10			5					6	6.5	Sầu pháp Nằm			
30	152211733	VƯƠNG HIỆP THÁI	D15XDDB	8			5					8	7.6	Bấy pháp Sầu			
31	152211734	NGUYỄN PHƯỚC HẠNH	D15XDDB	10			6					8	8.0	Tam			
32	152211736	TRẦN CÔNG QUYỀN	D15XDDB	10			6					6	6.6	Sầu pháp Sầu			
33	152211737	NGUYỄN VĂN THÀNH	D15XDDB	8			7					9	8.6	Tam pháp Sầu			
34	152211739	PHẠM TRUY	D15XDDB	8			6					6	6.3	Sầu pháp Ba			
35	152211740	PHẠM VĂN HIẾU	D15XDDB	10			5					9	8.6	Tam pháp Sầu			
36	152211741	LÊ BẢO THY	D15XDDB	10			6					6	6.6	Sầu pháp Sầu			
37	152211742	NGUYỄN QUANG SINH	D15XDDB	5			5					V	0.0	Khăng			
38	152211743	NGUYỄN THẾ TRUYỀN	D15XDDB	7			8					9	8.6	Tam pháp Sầu			
39	152211745	NGUYỄN VĂN HÙNG	D15XDDB	8			5					7	6.9	Sầu pháp Chèn			
40	152211746	BÙI VĂN TOÀN	D15XDDB	10			8					9	9.0	Chèn			

Ngày thi: 03/08/2010

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15					70	100			
41	152211747	LÊ TRUNG THANH	BÌNH	D15XDDB	8			8					6	6.6	Sầu pháy Sầu		
42	152211748	TRẦN VĂN	THANH	D15XDDB	10			5					7	7.2	Báý pháy Hai		
43	152211749	TRẦN ĐÌNH	HÓA	D15XDDB	7			6					7	6.9	Sầu pháy Chên		
44	152211750	HỒ CẨM	NHUNG	D15XDDB	10			7					3	4.7	Bấý pháy Báý		
45	152211751	NGUYỄN	HUỠNG	D15XDDB	10			5					7	7.2	Báý pháy Hai		
46	152211752	PHAN QUỐC	CÔNG	D15XDDB	8			6					4	4.9	Bấý pháy Chên		
47	152211753	ĐẶNG VĂN	MẶN	D15XDDB	8			5					8	7.6	Báý pháy Sầu		
48	152211754	LÊ	THẢO	D15XDDB	7			8					8	7.9	Báý pháy Chên		
49	152211755	NGUYỄN VĂN	NHỊ	D15XDDB	10			5					5	5.8	Nằm pháy Tằm		
50	152211756	NGUYỄN BÁ	DŨNG	D15XDDB	10			5					8	7.9	Báý pháy Chên		
51	152211757	NGUYỄN ĐỨC	DŨNG	D15XDDB	3			6					5	4.9	Bấý pháy Chên		
52	152211758	NGUYỄN THỊ XUÂN	THU	D15XDDB	8			9					8	8.2	Tằm pháy Hai		
53	152211759	HỒ VĂN	NGUYỄN	D15XDDB	8			9					4	5.4	Nằm pháy Bấý		
54	152211760	NGUYỄN TẤN	HUY	D15XDDB	10			5					9	8.6	Tằm pháy Sầu		
55	152211761	TRẦN THANH	TUẤN	D15XDDB	8			5					6	6.2	Sầu pháy Hai		
56	152211763	NGUYỄN VĂN	CHUNG	D15XDDB	10			8					9	9.0	Chên		
57	152211764	LÊ VIỆT	LUÂN	D15XDDB	10			6					8	8.0	Tằm		
58	152211717	LÊ VĂN	QUỐC	D15XDDB	7			7					6	6.3	Sầu pháy Ba		
59	152211738	VÔ HOÀI	PHA	D15XDDB	8			6					4	4.9	Bấý pháy Chên		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	54	92%	
2	Số sinh viên nợ	5	8%	
TỔNG CỘNG :		59	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 08 năm 2010
PHÒNG ĐÀO TẠO
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

Nguyễn Ân